

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số 1718/UBND ngày 11/9/2026 của UBND xã Sơn Tây Hạ)

ĐƠN VỊ: Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Tây Hạ

THỜI ĐIỂM CHỌI SỐ LIỆU: 16 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 9 năm 2026

Tổng hợp số học sinh thiếu sách giáo khoa theo cơ sở giáo dục và khối lớp

ST T	Xã, phường, đặc khu	Tên, mã cơ sở giáo dục	Cấp học, khối lớp	Tổng số học sinh	Số học sinh đã có đủ SGK	Số học sinh thiếu ít nhất 01 cuốn SGK	Số học sinh chưa có cuốn SGK nào	Nguyên nhân	Phương án xử lý, thời hạn hoàn thành
1	Sơn Tây Hạ	Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Tây Hạ	Tiểu học	520	268	242	0	Thiếu sách mỹ thuật từ lớp 2 đến lớp 5 do thực hiện đổi từ bộ sách "Cánh Diều" sang sử dụng bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" khi liên hệ công ty sách thì không có sách để cung ứng	Khai thác sách giao khoa điện tử trên trang điện tử của Nhà xuất bản giáo dục. Đã chủ động liên hệ Công ty CP Sách thiết bị Quang Ngãi đăng ký bổ sung hoàn thành trước ngày 20/09/2026
			Trung học có sở	394	159	235	0	Thiếu sách mỹ thuật từ lớp 6 đến lớp 9, thiếu sách Lịch sử địa lý 6, thiếu sách Khoa học tự nhiên 6 lý do thực hiện đổi từ bộ sách "Cánh Diều" sang sử dụng bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" khi liên hệ công ty sách thì có sách để cung ứng	Khai thác sách giao khoa điện tử trên trang điện tử của Nhà xuất bản giáo dục. In ấn theo tuần học các bài trong sách giáo khoa đến khi được nhận được sách bổ sung. Đã chủ động liên hệ Công ty CP Sách thiết bị Quảng Ngãi đăng ký bổ sung hoàn thành trước ngày 20/09/2026.
Tổng cộng: 2 cấp (9 lớp)				914	427	477	0		

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Công văn số 1718/UBND ngày 11/9/2026 của UBND xã Sơn Tây Hạ)

Chi tiết số lượng còn thiếu theo từng đầu sách

STT	Xã, phường, đặc khu	Tên, mã cơ sở giáo dục	Lớp	Môn học/ HGD	Tên sách	Số bản đã đăng ký	Nhu cầu thực tế (cuốn)	Số cuốn đã đến học sinh	Số cuốn còn thiếu	Số học sinh thiếu đầu sách này	Đơn vị cung ứng/ đầu mối liên hệ
1	Sơn Tây Hạ	Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Tây Hạ	1	0	0	0	0	0	0	0	0
			2	Mĩ thuật	Mĩ thuật	42	85	43	42	42	Công ty cổ phần sách thiết bị Quảng Ngãi
			3	Mĩ thuật	Mĩ thuật	54	98	34	54	54	
			4	Mĩ thuật	Mĩ thuật	83	134	51	83	83	
			5	Mĩ thuật	Mĩ thuật	63	111	48	63	63	
			6	Lịch sử và địa li	Lịch sử và địa li	67	113	46	67	67	
				KHTN	KHTN	67	113	46	67	67	
				Mĩ thuật	Mĩ thuật	67	113	46	67	67	
			7	Mĩ thuật	Mĩ thuật	63	100	37	63	63	
			8	Mĩ thuật	Mĩ thuật	47	87	40	47	47	
			9	Mĩ thuật	Mĩ thuật	58	94	36	58	58	
Tổng cộng: 9 lớp						611	1048	427	611	611	